

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HSST

Ngày: 10/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN TỈNH LAI CHÂU
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: **Lý Đức Hiệp**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà : **Đinh Thị Thi**

2. Bà: **Lò Thị Chương**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà: **Mào Thị Chiến** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông: **Tăng Bá Thắng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2019, Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử công khai tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/HSST, ngày 05 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST- HS ngày 29/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Ng** Tên gọi khác: Không

Sinh năm: 1994, tại huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản N, xã N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mảng;

Con ông: Lò Văn Á (Sinh Năm 1962) và con bà: Lò Thị Ng (sinh năm 1964) hiện bố, mẹ bị cáo đang sinh sống tại bản N, xã N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Gia đình bị cáo có 09 anh, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình;

Vợ, con: Vợ Lò Thị H sinh năm 2000 và có một con sinh năm 2018.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/12/2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang cư trú tại bản N, xã N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên toà).

* Người bị hại: Bà: Lù Thị Ng - Sinh ngày, tháng, năm: 07/7/1993
Trú tại: Tổ 12, phường Q, Tp Lai Châu, tỉnh Lai Châu.
(Vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do).

* Người làm chứng:

Ông : Phan Văn H - Sinh năm 1961
Trú tại: Bản N, xã Nậm P, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
(Vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 05/10/2018, chị Lù Thị Ng sinh năm 1993 trú tại tổ 12, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu đến quán ông Phan Văn H thuộc bản N, xã N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu uống nước và bỏ quên 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus, màu vàng đồng, bản 16 GB trên bàn uống nước đặt ở hiên quán ông H. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Lò Văn Ng, sinh năm 1994 và Lò Văn Ng sinh năm 1985 cùng trú tại bản N, xã N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đến quán ông H uống bia. Tại đây Ng nhìn thấy chiếc điện thoại mà chị Ng bỏ quên. Uống bia xong, Ng về trước, còn Ng đứng dậy lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà. Trên đường về, Ng cất giấu chiếc điện thoại dưới gầm tấm cốt pha bằng kim loại dùng làm cầu bắc qua rãnh thoát nước đường đi lên Trạm Y tế xã N. Khi đến khu vực nhà hàng 38 thuộc xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ cách quán ông H được 04 km, chị Ng phát hiện mình bỏ quên chiếc điện thoại nên quay lại tìm nhưng không thấy. Nghi ngờ Ng lấy điện thoại mà chị Ng đã bỏ quên, ông H gọi Ng lên nhà hỏi. Tại nhà ông H, chị Ng hỏi Ng “Có lấy chiếc điện thoại để trên bàn trong quán không?” mục đích để xin lại thì Ng đều khẳng định “Không được lấy”.

Sau đó, chị Ng đã trình báo cơ quan Công an xã N. Tại cơ quan Công an, ban đầu Ng chối bỏ việc lấy chiếc điện thoại, sau hơn 03 giờ đấu tranh, khai thác Ng thừa nhận hành vi chiếm giữ trái phép chiếc điện thoại của chị Ng và chỉ nơi cất giấu. Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ chiếc điện thoại nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL - HĐĐGTS ngày 04/12/2018 của hội đồng định giá huyện Nậm Nhùn chiếc điện thoại Iphone 6 plus bản 16 GB trong vụ án Lò Văn Ng chiếm giữ trái phép tài sản có giá trị được xác định thành tiền là 10.700.000 đồng(Mười triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS, ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn Ng về tội: “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 176 BLHS.

Về phía bị cáo tại phiên tòa hôm nay khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai và bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo không có ý kiến, yêu cầu gì.

Về phía người bị hại có lời khai tại cơ quan điều tra việc bị cáo chiếm giữ trái phép tài sản là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Về tài sản bị hại đã nhận lại và tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị hại rõ lý do nên HĐXX tách phần bồi thường thiệt hại khi bị hại có yêu cầu.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lò Văn Ng theo nội dung bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL - HĐĐGTS ngày 04/12/2018 của hội đồng định giá huyện Nậm Nhùn và biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm. Các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện VKS khẳng định bị cáo Lò Văn Ng phạm tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 176 BLHS; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù. Đề xuất hướng xử lý bồi thường trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm nhùn, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện Nậm nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, tang vật vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng bị cáo thừa nhận đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai.

* Về Lời khai của bị cáo: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận rằng: Khi khai nhận trước cơ quan điều tra, bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo được đọc lại và tự nguyện ký nhận và bị cáo thừa nhận đã chiếm giữ trái phép tài sản là 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus, màu vàng đồng, bản 16 GB của bà Lò Thị Ng để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

* Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của bị cáo HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa đã đưa ra các căn cứ chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL - HĐĐGTS ngày 04/12/2018 của hội đồng định giá huyện Nậm Nhùn và biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm. Các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bởi vì những quan điểm này phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được thu thập khách quan, hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cùng lời nhận tội của bị cáo Lò Văn Ng tại phiên tòa hôm nay đã cho thấy: Buổi trưa ngày 05/10/2018, tại bản N, xã N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Lò Văn Ng sinh năm 1994, trú tại bản Nậm Pì, xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã thực hiện hành vi chiếm giữ trái phép 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu vàng đồng, bản 16 GB có giá trị thành tiền là 10.700.000 đồng của chị Lò Thị Ng sinh năm 1993, trú tại tổ 12, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lò Văn Ng đã phạm tội: *“Chiếm giữ trái phép tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 176 BLHS. Điều luật quy định: *“Người nào cố tình không trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc không giao nộp cho cơ quan có trách nhiệm tài sản trị giá từ 10.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, di vật, cổ vật hoặc vật có giá trị lịch sử, văn hóa bị giao nhầm hoặc do mình tìm được, bắt được, sau khi chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc cơ quan có trách nhiệm yêu cầu được nhận lại tài sản đó theo quy định của pháp luật, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”*.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, người bị hại cũng có một phần lỗi đó là việc bảo quản tài sản không tốt nên dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, học hết lớp 9/12 sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn của huyện Nậm Nhùn nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Với những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên Vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội với tính chất của bị cáo đã gây ra, gây bức xúc cho nhân dân địa phương, coi thường pháp luật. Vì vậy phải có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng là bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần áp dụng điều 65 BLHS phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng là đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus, màu vàng đồng, bản 16 GB đã được trả lại cho chủ sở hữu bà Lò Thị Ng trú tại tổ 12, phường Q, Tp Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Vậy HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Vậy HĐXX áp dụng điều 292 BLTTHS tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại khi bị hại có yêu cầu.

[7] Bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Lò Văn Ng** phạm tội: : “*Chiếm giữ trái phép tài sản*”.
2. □p dụng Khoản 1 Điều 176 BLHS ; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; BLHS xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng .Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho UBND xã Nậm Pì, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự: “*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.*

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp”.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh
- VKSND tỉnh; huyện
- CA Nậm Nhùn
- Bị cáo
- Ng- ời bị hại
- THA
- L- u

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Đức Hiệp